

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HS-PT
Ngày: 18-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/TLPT-HS ngày 06/5/2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo kháng cáo: Nguyễn Văn B, sinh năm: 1991 tại Hà Nam; nơi ĐKKTT: Thôn P, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Số E đường L, Phường I, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đỗ Thị S1; vợ: Trần Thị Hồng N, sinh năm 2003; có 02 con sinh năm: 2022 và nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: tại Bản án hình sự phúc thẩm số 45/2014/HSPT ngày 15/7/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/9/2023 đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo khác và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tuấn A và Nguyễn Văn B quen biết nhau và tổ chức cho vay lãi nặng trên địa bàn thành phố Đ, các đối tượng thuê nhà tại địa chỉ số E L, phường I, Đ để ở và thuê người tạo trang mạng Facebook rồi đăng tải thông tin liên quan đến việc cho vay, số điện thoại của Tuấn A, Ba... khi người vay có nhu cầu sẽ liên hệ trực tiếp qua số điện thoại hoặc mạng xã hội Zalo của hai đối tượng. Sau đó, Ba, Tuấn A sẽ gặp trực tiếp người vay để xem xét khả năng kinh tế, điều kiện đảm bảo của người vay, thỏa thuận về số tiền vay, lãi suất, hình thức trả góp cả gốc và lãi hàng ngày, số tiền trả mỗi ngày do Tuấn A, Ba ấn định, thời gian trả thường là: 21 ngày hoặc 25 ngày, Tuấn A, Ba sẽ thu phí dịch vụ, lấy trước tiền trả góp của 02 ngày (ngày đầu và ngày cuối của thời gian trả), giao dịch vay, trả trực tiếp bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản. Trong thời gian từ tháng 8/2022 đến ngày 11/9/2023, Trần Tuấn A đã cho 15 người vay tiền, với lãi suất thấp nhất cho vay là 365%/năm, lãi suất cao nhất là 821%/năm. Trong thời gian từ tháng 9/2022 đến ngày 16/3/2023, Nguyễn Văn B đã cho 05 người vay tiền với lãi suất thấp nhất cho vay là 365%/năm, lãi suất cao nhất là 584%/năm. Ngày 23/8/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L đã nhận được đơn tố cáo về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Trần Tuấn A và Nguyễn Văn B. Khi được triệu tập đến cơ quan Công an làm việc, Trần Tuấn A và Nguyễn Văn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình (BL: 85-151; 294-322; 327-404; 409-420; 429-529).

Tang vật thu giữ:

- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 11 màu xanh lá cây.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1114 màu đen.
- 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 11 màu đen.
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1034.
- 01 chứng minh nhân dân số 281300747 tên Lã Minh H; 01 giấy vay tiền của người tên Lã Minh H.
- 01 giấy vay tiền đề ngày 17/8/2023 của người tên Trần Thị Hoài T, 01 hợp đồng thuê nhà của Trần Thị Hoài T số 0704023/HD.
- 01 giấy vay tiền chưa ghi thông tin.
- 40 tấm thẻ màu đen, có chữ “Du lịch” và số điện thoại: 0362193808 của Nguyễn Văn B (BL: 83-84, 153-159).

Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ tháng 8/2022 đến ngày 11/9/2023, Trần Tuấn A đã cho 13 người vay tiền cụ thể như sau:

1. Cung Thị Thu T1, sinh năm: 1973, trú tại: 1 Thôn G, Phường B, Đ vay 03 lần:

Lần 1: Vào ngày 01/3/2023, chị T1 vay số tiền 15.000.000đ, trả góp gốc và lãi 900.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 1.500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 5.227.397 đồng.

Lần 2: Vào ngày 28/3/2023, chị T1 vay số tiền 20.000.000đ, trả góp gốc và lãi 1.200.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 2.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 6.969.863 đồng.

Lần 3: Vào ngày 07/4/2023, chị T1 vay số tiền 15.000.000đ, trả góp gốc và lãi 900.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 1.500.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay này thì chị T1 đóng cho Tuần A được 10 ngày tương đương số tiền 9.000.000đ, còn nợ lại 11 ngày tương đương số tiền là 9.900.000đ, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 3.274.951 đồng.

2. Cung Thị Thu V, sinh năm: 1978, trú tại: 3 T , Phường B, Đ: Vào tháng 7/2023, chị V vay số tiền 5.000.000đ trả góp gốc và lãi 250.000đ/ ngày trong 25 ngày, phí dịch vụ là 300.000đ, lãi suất 365%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 1.481.507 đồng.

3. Võ Thị Hoàng Y, sinh năm: 1985, trú tại: C L, Phường I, Đ vay của Tuần A 04 lần:

Lần 1: Vào ngày 06/07/2023, chị Y vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 2: Vào ngày 07/08/2023, chị Y vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 3: Vào ngày 21/08/2023, chị Y vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 4: Vào ngày 05/09/2023, chị Y vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay này thì chị Y đóng được 12 ngày tương đương số tiền 3.600.000đ, còn nợ lại 09 ngày tương đương số tiền là 2.700.000đ. Số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 1.209.980 đồng.

4. Nguyễn Văn N1, sinh năm: 1955, cư trú tại: 4 N, Phường F, Đ: Vào ngày 17/4/2023, anh N1 vay số tiền 10.000.000đ, trả góp gốc và lãi 600.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 1.000.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay

này thì anh N1 đóng cho Tuấn A được 12 ngày tương đương số tiền 7.200.000đ, còn nợ lại 09 ngày tương đương số tiền là 5.400.000đ. Số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 2.419.961 đồng.

5. Lê Thị Thu Đ, sinh năm: 1988, cư trú tại: 1 T, Phường H, Đ vay của Tuấn A 02 lần:

Lần 1: Vào đầu tháng 4/2023, chị Đ vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 2: Vào cuối tháng 4/2023, chị Đ vay số tiền 5.000.000đ trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

6. Hà Học Thu T2, sinh năm: 1980, trú tại: 1 Thôn G , Phường H, Đ, vay của Tuấn A 03 lần:

Lần 1: Vào ngày 23/03/2023, chị T2 vay số tiền 15.000.000đ, trả góp gốc và lãi 900.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 1.500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 5.227.397 đồng.

Lần 2: Vào ngày 04/04/2023, chị T2 vay số tiền 15.000.000đ, trả góp gốc và lãi 900.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 1.500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 5.227.397 đồng.

Lần 3: Vào ngày 17/04/2023, chị T2 vay số tiền 15.000.000đ, trả góp gốc và lãi 900.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 1.500.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay này thì chị T2 đóng cho Tuấn A được 2 ngày tương đương số tiền 1.800.000đ, còn nợ lại 19 ngày tương đương số tiền là 17.100.000đ. Số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.854.990 đồng.

7. Dương Thị T3, sinh năm: 1976, trú tại: Tổ A A, Phường D, Đ vay của Tuấn A 04 lần:

Lần 1: Vào đầu tháng 3/2023, chị T3 vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 250.000đ/ ngày trong 25 ngày, phí dịch vụ là 250.000đ, lãi suất 365%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.431.507 đồng.

Lần 2: Vào cuối tháng 3/2023, chị T3 vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 250.000đ/ ngày trong 25 ngày, phí dịch vụ là 250.000đ, lãi suất 365%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.431.507 đồng

Lần 3: Vào đầu tháng 4/2023, chị T3 vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 250.000đ/ ngày trong 25 ngày, phí dịch vụ là 250.000đ, lãi suất 365%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.431.507 đồng.

Lần 4: Vào cuối tháng 04/2023, chị T3 vay số tiền 7.000.000đ, trả góp gốc và lãi 400.000đ/ ngày trong 25 ngày, phí dịch vụ là 350.000đ, lãi suất 626%/ năm. Đối với khoản vay này thì chị T3 đóng cho Tuấn A được 13 ngày tương đương số tiền 5.200.000đ, còn nợ lại 12 ngày tương đương số tiền là 4.800.000đ. Số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.860.137 đồng.

8. Nguyễn Ngọc A1, sinh năm: 1998, trú tại: Tổ D M, Phường H, Đ: Vào ngày 04/07/2023, Ngọc A1 vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 05 ngày, phí dịch vụ là 5000.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay này thì anh Ngọc A1 đóng cho Tuấn A được 5 ngày tương đương số tiền 1.500.000đ, còn nợ lại 16 ngày tương đương số tiền là 4.800.000đ. Số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 795.825 đồng.

9. Nguyễn Thị Uyên G, sinh năm: 1996, trú tại: B Đ, Phường G, Đ vay của Tuấn A 10 lần:

Lần 1: Vào đầu tháng 08/2022, chị G vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 2: Vào 23/9/2022, chị G vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 3: Vào 28/09/2022, chị G vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 4: Vào 10/10/2022, chị G vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 5: Vào 25/10/2022, chị G vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 6: Vào 11/11/2022, chị G vay số tiền 10.000.000đ, trả góp gốc và lãi 500.000đ/ ngày trong 25 ngày, phí dịch vụ là 1.000.000đ, lãi suất 365%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 3.363.014 đồng.

Lần 7: Vào 25/11/2022, chị G vay số tiền 10.000.000đ, trả góp gốc và lãi 500.000đ/ ngày trong 25 ngày, phí dịch vụ là 1.000.000đ, lãi suất 365%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 3.363.014 đồng.

Lần 8: Vào 12/01/2023, chị G vay số tiền 8.000.000đ, trả góp gốc và lãi 500.000đ/ ngày trong 25 ngày, phí dịch vụ là 800.000đ, lãi suất 821%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 5.190.411 đồng.

Lần 9: Vào 06/02/2023, chị G vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 10: Vào 1/5/2023, chị G vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

10. Sễn Lìn Lắm, SN 1969, trú tại: B T - tt. L - Đ - Lâm Đồng vay của Tuấn A 04 lần:

Lần 1: Vào ngày 26/6/2023, anh L vay số tiền 20.000.000đ, trả góp gốc và lãi 1.200.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 2.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 6.969.863 đồng.

Lần 2: Vào ngày 07/08/2023, anh L vay số tiền 20.000.000đ, trả góp gốc và lãi 1.200.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 2.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 6.969.863 đồng.

Lần 3: Vào ngày 21/08/2023, anh L vay số tiền 20.000.000đ, trả góp gốc và lãi 1.200.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 2.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 6.969.863 đồng.

Lần 4: Vào ngày 11/09/2023, anh L vay số tiền 20.000.000đ, trả góp gốc và lãi 1.200.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 2.000.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay này thì anh L đóng được 08 ngày tương đương số tiền 9.600.000đ, còn nợ lại 13 ngày tương đương số tiền là 15.600.000đ. số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 3.893.281 đồng.

11. Nguyễn Huỳnh Minh H1, sinh năm: 1978, trú tại: Hẻm C T, Phường I, Đ, vay của Tuấn A 03 lần:

Lần 1: Vào đầu tháng 01/2023, chị H1 vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 2: Vào ngày 20/02/2023, chị H1 vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuấn A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 3: Vào ngày 01/04/2023, chị H1 vay số tiền 5.000.000đ, trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay này thì chị H1 đóng được 19,6 ngày tương đương số tiền

5.900.000đ, còn nợ lại 1,4 ngày tương đương số tiền là 400.000đ. Số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 1.659.635 đồng.

12. Lê Văn K, sinh năm: 1987, trú tại: Số C T, Phường H, Đ vay của Tuần A 04 lần:

Lần 1: Vào ngày 20/03/2023, anh K vay số tiền 5.000.000đ trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 1.742.466 đồng.

Lần 2: Vào ngày 18/04/2023, anh K vay số tiền 5.000.000đ trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay này thì anh K đóng đủ tiền góp 21 ngày tương đương số tiền 6.300.000đ. Số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 1.387.476 đồng.

Lần 3: Vào ngày 16/06/2023, anh K vay số tiền 5.000.000đ trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay này thì anh K đóng được 13 ngày tương đương số tiền 3.000.000đ, còn nợ lại 06 ngày tương đương số tiền là 1.800.000đ. Số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 1.387.476 đồng.

Lần 4: Vào ngày 03/07/2023, anh K vay số tiền 5.000.000đ trả góp gốc và lãi 300.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 500.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay này thì anh K đóng được 07 ngày tương đương số tiền 2.100.000đ, còn nợ lại 14 ngày tương đương số tiền là 4.200.000đ. Số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 914.155 đồng.

13. Diêm Hiệp H2, sinh năm: 1992, trú tại: 552 QL20, thị trấn L, Đ vay của Tuần A 04 lần:

Lần 1: Vào ngày 07/6/2023, anh H2 vay số tiền 10.000.000đ, trả góp gốc và lãi 600.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 1.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 3.484.932 đồng.

Lần 2: Vào ngày 16/06/2023, anh H2 vay số tiền 10.000.000đ, trả góp gốc và lãi 600.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 1.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 3.484.932 đồng.

Lần 3: Vào ngày 21/06/2023, anh H2 vay số tiền 10.000.000đ, trả góp gốc và lãi 600.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 1.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 3.484.932 đồng.

Lần 4: Vào ngày 26/06/2023, anh H2 vay số tiền 10.000.000đ, trả góp gốc và lãi 600.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 1.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Tuần A thu lợi bất chính là 3.484.932 đồng.

Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ tháng 9/2022 đến ngày 16/3/2023, Nguyễn Văn B đã cho 03 người vay tiền cụ thể như sau:

1. Nguyễn Thị T4, sinh năm: 1983, trú tại: 5 N, Phường E, Đ, vay của Ba 02 lần.

Lần 1: Vào ngày 6/3/2023, chị T4 vay số tiền 30.000.000đ, trả góp gốc và lãi 2.100.000đ/ ngày trong 18 ngày, phí dịch vụ là 1.000.000đ, lãi suất 527%/ năm, đã tất toán xong, số tiền B thu lợi bất chính là 8.504.110 đồng.

Lần 2: Vào ngày 16/3/2023, chị T4 vay số tiền 50.000.000đ, trả góp gốc và lãi 3.500.000đ/ ngày trong 18 ngày, phí dịch vụ là 2.000.000đ, lãi suất 527%/ năm, đã tất toán xong, số tiền B thu lợi bất chính là 6.168.950 đồng.

2. Phạm Hồng N2, sinh năm: 1984, trú tại: D Đ, Phường C, Đ: Ngày 13/2/2023, chị N2 vay số tiền 50.000.000đ vay tiền đứng và cứ 10 ngày chị N2 phải trả cho Ba số tiền 8.000.000đ tiền lãi, phí dịch vụ là 2.000.000đ, lãi suất 584%/ năm. Chị N2 trả cho B được 30 ngày tiền lãi tương đương số tiền 24.000.000đ. Sau đó do không có tiền trả cho B cho nên chị N2 có thỏa thuận với Ba là chị N2 chỉ trả tiền gốc, không trả tiền lãi nữa. Ba đồng ý, chị N2 đã trả trước cho Ba số tiền 20.000.000đ, hiện chị N2 còn nợ lại Ba số tiền 30.000.000đ. Số tiền B thu lợi bất chính là 24.678.082 đồng.

3. Bùi Thị Kim X, sinh năm: 1993, trú tại: D B, Phường G, Đ vay của Ba 02 lần:

Lần 1: Khoảng cuối tháng 9/2022, chị X vay số tiền 30.000.000đ, trả góp gốc và lãi 1.500.000đ/ ngày trong 25 ngày, phí dịch vụ là 1.500.000đ, lãi suất 365%/ năm, đã tất toán xong, số tiền B thu lợi bất chính là 8.589.041 đồng.

Lần 2: Ngày 10/10/2022, chị X vay số tiền 50.000.000đ, trả góp gốc và lãi 2.500.000đ/ ngày trong 25 ngày, phí dịch vụ là 2.500.000đ, lãi suất 365%/ năm, đã tất toán xong, số tiền B thu lợi bất chính là 14.315.068 đồng.

Quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn B và Trần Tuấn A đã góp tiền cho 02 người vay tiền, số tiền lãi cả hai chia đôi sử dụng, cụ thể như sau:

1. Trần Thị Yến H3, sinh năm: 1959, trú tại: L, L, Đ, vay 05 lần, Chị H3 tự liên hệ trực tiếp với Ba khi vay tiền, Ba rủ Tuấn A làm chung với Ba, bản thân Tuấn A chỉ góp vốn cùng Ba, việc liên hệ với khách khi thu tiền thì B là người trực tiếp làm việc.

Lần 1: Ngày 6/8/2023, chị H3 vay số tiền 50.000.000đ, trả góp gốc và lãi 3.000.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 5.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Ba và Tuấn A thu lợi bất chính là 17.424.658 đồng.

Lần 2: Ngày 13/8/2023, chị H3 vay số tiền 100.000.000đ, trả góp gốc và lãi 6.000.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 5.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Ba và Tuấn A thu lợi bất chính là 29.849.315 đồng.

Lần 3: Ngày 21/8/2023, chị H3 vay số tiền 120.000.000đ, trả góp gốc và lãi 7.200.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 6.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Ba và Tuấn A thu lợi bất chính là 35.819.178 đồng.

Lần 4: Ngày 30/8/2023, chị H3 vay số tiền 120.000.000đ, trả góp gốc và lãi 7.200.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 6.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Ba và Tuấn A thu lợi bất chính là 35.819.178 đồng.

Lần 5: Ngày 7/9/2023, chị H3 vay số tiền 120.000.000đ, trả góp gốc và lãi 7.200.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 6.000.000đ, lãi suất 452%/ năm. Đối với khoản vay này thì chị H3 đóng được 5 ngày thực tế tương đương số tiền 36.000.000đ, còn nợ lại 16 ngày tương đương số tiền 115.200.000đ. Số tiền Ba và Tuấn A thu lợi bất chính là 13.099.804 đồng.

2. Trần Thị Ngọc B1, sinh năm: 1992, trú tại: B T, Phường A, Đ, vay 02 lần. Chị Bích t liên hệ trực tiếp với Ba khi vay tiền, do không đủ vốn cho vay nên B có rủ Tuấn A làm chung thì Tuấn A đồng ý, bản thân Tuấn A chỉ góp vốn cùng Ba, việc liên hệ với khách khi thu tiền thì B là người trực tiếp làm việc.

Lần 1: Vào ngày 05/8/2023, chị B1 vay của Ba số tiền 20.000.000đ, trả góp gốc và lãi 1.200.000đ/ ngày trong 21 ngày, phí dịch vụ là 2.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Ba và Tuấn A thu lợi bất chính là 6.969.863 đồng.

Lần 2: Ngày 15/8/2023, chị B1 vay số tiền 20.000.000đ, trả góp gốc và lãi 1.200.000đ/ ngày trong 18 ngày, phí dịch vụ là 2.000.000đ, lãi suất 452%/ năm, đã tất toán xong, số tiền Ba và Tuấn A thu lợi bất chính là 6.259.883đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 47/Ctr-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố Trần Tuấn A và Nguyễn Văn B về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2024/HS-ST; ngày 27/3/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Tuấn A và Nguyễn Văn B phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-9-2023.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Tuấn A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-9-2023.

Ngoài ra, bản án còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/4/2024, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm, không thắc mắc, khiếu nại bản án sơ thẩm và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, cấp sơ thẩm phân hóa vai trò các bị cáo chưa phù hợp và do bị cáo xuất trình tình tiết giảm nhẹ mới tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan tiến hành tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xét xử, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ để Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 08/2022 cho đến tháng 9/2023 trên địa bàn thành phố Đ, huyện Đ và huyện Đ, bị cáo Trần Tuấn A và Nguyễn Văn B đã cho nhiều người vay tiền với mức lãi suất thấp nhất là 365%/năm, cao nhất là 821%/năm. Trong đó, cụ thể bị cáo Trần Tuấn A dùng số tiền 380.000.000 đồng cho 13 người vay, thu lợi bất chính số tiền 72.611.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn B dùng số tiền 210.000.000 đồng để cho 03 người vay, thu lợi bất chính 14.315.068 đồng. Ngoài ra, bị cáo Trần Tuấn A và Nguyễn Văn B dùng số tiền 550.000.000 đồng để cho 02 người vay, thu lợi bất chính là 193.182.062 đồng.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện chứng cứ, đối chiếu lời khai của bị cáo, vật chứng thu giữ, kết luận giám định; đã tuyên bố các bị cáo Trần Tuấn A và Nguyễn Văn B phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn B: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về hoạt động tín dụng. Do vậy, cần có mức án nghiêm, tương xứng với hành vi bị cáo gây ra. Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuy vậy bị cáo thực hiện nhiều lần hành vi cho vay lãi nặng, trong đó có 02 lần thu lợi bất chính với số tiền trên 30.000.000 đồng nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Tuấn A dùng số tiền cho vay nhiều hơn, thu lợi bất chính nhiều hơn bị cáo Nguyễn Văn B và đối tượng có tiền sự về hành vi cho vay lãi nặng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án 24 (hai mươi bốn) tháng tù, xử phạt bị cáo Trần T5 anh 1 (mười tám) tháng tù là chưa có sự phân hóa phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B kháng cáo và người nhà bị cáo xuất trình Biên lai khắc phục hậu quả số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng (theo biên lai Số 0000186 ngày 09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt) và Huy chương chiến sĩ vẻ vang của cha bị cáo là ông Nguyễn Văn S nên áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo như Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 23-9-2023.

Tiếp tục tạm giữ số tiền khắc phục hậu quả mà gia đình bị cáo Nguyễn Văn B đã nộp 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng (theo biên lai Số 0000186 ngày

09/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt) để đảm bảo thi hành án.

2. Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND Tp Đà Lạt (02);
- VKSND Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA Tp Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA Tp Đà Lạt (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Văn phòng TAND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hoài